

Bản án số: 85/2026/HS-ST

Ngày: 08-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệu

Bà Nguyễn Thị Linh

Bà Trần Thị Thìn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Lâm Đông Đông - Thư ký viên

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai tham gia phiên
tòa:** Ông Lê Văn Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thế A** (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 12 năm 1997 tại Hà Nội; Căn cước công dân số: 001097007685; Nơi đăng ký thường trú: Thôn A - T, xã Y, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D, sinh năm 1972 và bà Phùng Thị H, sinh năm 1978; vợ Hoàng Thị V, sinh năm 2000 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước (nay là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai) tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Đồng Nai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Bùi Văn D1, sinh năm 1983; thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Văn phòng Luật Sư Bùi Văn D1, số A T, phường B, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai) - có mặt

- *Bị hại:* Cao Thị H1, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai) - xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai) – vắng mặt.

2. Ông Hồ Quang T, sinh năm 1974; địa chỉ: khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai) - có đơn xin vắng mặt

3. Ông Phan Văn D, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm C, thôn A, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân và có tham gia đánh bạc trên mạng Internet dẫn đến thua lỗ, Phan Thế A đã nảy sinh ý định sử dụng các thủ đoạn gian dối trên không gian mạng nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài và tiếp tục đánh bạc. Để thực hiện hành vi phạm tội, Phan Thế A đã tạo nhiều tài khoản Facebook, Zalo giả mạo, sử dụng hình ảnh và thông tin của người khác nhằm che giấu nhân thân, tạo lòng tin với bị hại. Trong đó, Phan Thế A sử dụng tài khoản Facebook tên “V V”, có hình đại diện là hình ảnh một phụ nữ lấy từ mạng xã hội, tham gia các hội nhóm tư vấn pháp luật trên Facebook, cụ thể là nhóm “Cùng hiểu luật”, nhằm tìm kiếm những người có nhu cầu tư vấn pháp lý để tiếp cận, thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Khoảng đầu tháng 12/2024 (không nhớ rõ ngày), Phan Thế A phát hiện tài khoản Facebook tên “Cao Hà” đăng bài viết trong nhóm “Cùng hiểu luật” với nội dung cần tư vấn pháp lý để đòi lại khoản tiền đã cho người khác vay. Phan Thế A đã sử dụng tài khoản Facebook “V V” nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger cho bà Cao Thị H1, giả mạo là một phụ nữ, tiếp cận, làm quen và tạo lòng tin. Để củng cố sự tin tưởng, Phan Thế A bịa đặt rằng bản thân trước đây cũng từng cho người khác vay tiền, bị chiếm đoạt tương tự và đã nhờ người can thiệp đòi lại được tiền. Sau khi thấy bà H1 tin tưởng, Phan Thế A cung cấp cho bà H1 số điện thoại 03699700XX, giới thiệu là số điện thoại của người tên “T1” có khả năng giúp bà H1 đòi lại tiền. Thực tế, số điện thoại này do Phan Thế A sử

dụng và người tên “T1” hoàn toàn do Phan Thế A đóng giả. Việc lấy tên “T1” nhằm trùng khớp với tên chủ tài khoản ngân hàng T3 mà Phan Thế A thường sử dụng khi tham gia các trò chơi cá cược trực tuyến, từ đó tạo thêm niềm tin cho bà H1. Khi bà H1 gọi điện đến số 03699700XX, Phan Thế A tiếp tục đóng giả người tên “T1”, tự giới thiệu là nhân viên Công ty TNHH H2. Lý do Phan Thế A lấy tên công ty này là do trước đó khi tham gia đánh bạc trực tuyến, Phan Thế A thường nạp tiền thông qua tài khoản ngân hàng T4 số 825799XX mang tên Công ty TNHH H2, nên việc sử dụng tên công ty này nhằm tạo sự trùng khớp thông tin tài khoản ngân hàng, khiến bà H1 tin tưởng đây là công ty có thật. Qua trao đổi, bà H1 cung cấp thông tin đã cho bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1987, cư trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) vay số tiền 500.000.000 đồng từ năm 2022 nhưng nhiều lần đòi không được. Phan Thế A sử dụng tài khoản Zalo tên “Cầm đồ Lb”, đăng ký bằng số điện thoại 03699700XX, tiếp tục đóng vai người tên “T1”, thỏa thuận sẽ giúp bà H1 đòi lại số tiền trên với điều kiện bà H1 phải đặt cọc 10% giá trị khoản nợ. Ngày 17/12/2024, theo yêu cầu của Phan Thế A, bà H1 đã chuyển số tiền 50.000.000 đồng (chuyển 04 lần) vào tài khoản T4 số 825799XX mang tên Công ty TNHH H2 và 10.000.000 đồng vào tài khoản V1 số 1068794880XX mang tên TRAN VAN TH. Sau khi nhận được tiền, Phan Thế A sử dụng toàn bộ số tiền này để nạp vào tài khoản đánh bạc trực tuyến và thua hết. Sau đó, lợi dụng sự tin tưởng của bà H1, Phan Thế A tiếp tục đưa ra thông tin gian dối rằng cần tiền gấp để xử lý công việc, yêu cầu bà H1 cho vay nên bà H1 đã chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản V1 số 1068794880XX mang tên TRAN VAN THIEN. Số tiền này tiếp tục được Phan Thế A sử dụng để đánh bạc và thua hết.

Ngày 18/12/2024, trong quá trình trò chuyện, bà H1 cho Phan Thế A biết việc đã mua một thửa đất của ông T (người quen, trước đây công tác tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, hiện là luật sư) với số tiền 929.500.000 đồng nhưng sau nhiều năm chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đang yêu cầu trả lại tiền. Phan Thế A đã bịa đặt việc quen biết “một người sếp lớn” của ông T và yêu cầu bà H1 chuyển số tiền 20.000.000 đồng làm chi phí nhờ tác động, sau đó bà H1 đã chuyển 16.000.000 đồng vào tài khoản 1068794880XX (ngày 19/12/2024 chuyển 02 lần, 01 lần 10.000.000 đồng và 01 lần 5.000.000 đồng; ngày 21/12/2024 chuyển 1.000.000 đồng). Sau khi bà H1 chuyển tiền vào tài khoản 1068794880XX, Phan Thế A tiếp tục sử dụng để đánh bạc và thua hết. Để tạo niềm tin, Phan Thế A đã dùng số điện thoại 03699700XX gọi điện cho ông T, giả danh là người quen của gia đình bà H1, hỏi thúc việc trả tiền. Đến ngày 26/12/2024, bà H1 nhận được 200.000.000 đồng

từ ông T. Biết được việc này, Phan Thế A tiếp tục gian dối yêu cầu bà H1 chuyển tiền “cảm ơn sếp” tổng cộng 90.000.000 đồng (chuyển 02 lần, lần 01 chuyển 50.000.000 đồng vào ngày 26/12/2024 và lần 02 chuyển 40.000.000 đồng vào ngày 27/12/2024) vào tài khoản V2 số 5141833XX mang tên Phan Thế A. Sau đó, biết ông T tiếp tục trả thêm cho bà H1 số tiền 200.000.000 đồng, lúc này Phan Thế A cần tiền chơi game cờ bạc nên tiếp tục đóng giả vai người tên T1 nói bà H1 chuyển thêm 100.000.000 đồng, trong đó phí dịch vụ là 50.000.000 đồng và 50.000.000 đồng còn lại nói dối là cho vay, bà H1 tin tưởng nên ngày 27/12/2024 chuyển 02 lần tiền, 01 lần 10.000.000 đồng và 01 lần 100.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản số 1068794880XX. Do tiếp tục cần tiền chơi game cờ bạc và tiêu xài cá nhân nên Phan Thế A tiếp tục nói dối bà H1 nếu không tiếp tục làm gói nợ 929.500.000 đồng thì bà H1 sẽ bị phạt tiền Hợp đồng, tiền dịch vụ ... để bà H1 tin tưởng nhiều lần chuyển thêm tiền cho Phan Thế A tổng cộng 265.000.000 đồng (trong đó, ngày 29/12/2024 chuyển 02 lần tiền, 01 lần 120.000.000 đồng, 01 lần 30.000.000 đồng và ngày 30/12/2024 chuyển 100.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản số 825799XX).

Đối với số tiền chiếm đoạt của bà Cao Thị H1, Phan Thế A dùng vào mục đích đánh bạc, qua ứng dụng cờ bạc có tên GamVip trên mạng internet bằng hình thức như sau: Sau khi tải ứng dụng Gamvip trên mạng internet về thì Phan Thế A đăng ký 01 tài khoản có tên đăng nhập là “vh2912XX”, mật khẩu: “1234XXX” tên hiển thị trong game là “babybuXX”. Sau khi đăng nhập vào game thì sẽ có một trò chơi mini game tên T2 – Xiu để người chơi đặt cược. Đối với tài khoản game này do thua quá nhiều tiền nên Phan Thế A đã bán cho những người quản lý game. Sau khi đã bán tài khoản game thì Phan Thế A tiếp tục lập một tài khoản game khác tên “hd2912XX”, mật khẩu “123XXX” để tiếp tục tham gia đánh bạc bằng tài khoản game mới này đến thời điểm bị phát hiện. Đối với 02 tài khoản game trên Phan Thế A sử dụng số điện thoại 08774256XX để đăng ký. Đối với việc tạo ra các tài khoản mạng xã hội Facebook và Z để phục vụ việc chiếm đoạt tài sản của bà Cao Thị H1 được Phan Thế A thực hiện như sau: Tài khoản Zalo tên “Cầm Đồ Lb”, tài khoản này được đăng ký bằng số điện thoại 03699700XX, Cầm đồ Lb có nghĩa là cầm đồ L, Phan Thế A đặt tên này vì trước đây có cùng với bạn bè làm dịch vụ cầm đồ; Tài khoản Zalo tên “Hà Ph” (giả mạo nhân viên kế toán Công ty H2), tài khoản này đăng ký bằng số điện thoại 08774256XX, lý do vì mẹ Phan Thế A tên là Phùng Thị H nên Phan Thế A lấy tên “H” cho dễ nhớ và tài khoản Facebook tên “Vui V” (tài khoản này dùng tiếp cận, tạo lòng tin với bà Cao Thị H1), đăng ký bằng số điện thoại 08774256XX, do vợ Phan Thế A tên Hoàng Thị V nên đặt tên “Vui V” cho dễ

nhớ. Đối với tài khoản Facebook tên “Hiền N”, đăng ký bằng số điện thoại 03699700XX, Phan Thế A lấy tên trùng với tên tài khoản ngân hàng của Công ty H2 để giả làm tài khoản giám đốc Công ty H2. Các mật khẩu các tài khoản trên do Phan Thế A1 tự đặt như sau: Mật khẩu Facebook “Vui V” là “chunXXX”; Mật khẩu Facebook “Hiền N” là “tuean19XX”; Mật khẩu Zalo “Hà Phùng” là “chunXXX”; Mật khẩu zalo “Cầm Đồ Lb” là “chunXXX”. Như vậy, từ ngày 17/12/2024 đến ngày 30/12/2024, bằng các thủ đoạn gian dối nêu trên, Phan Thế A đã nhiều lần chiếm đoạt của bà Cao Thị H1 tổng số tiền 531.000.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc trực tuyến và tiêu xài cá nhân, không thực hiện bất kỳ hoạt động đòi nợ hợp pháp nào như đã hứa hẹn. Khi bà H1 nghi ngờ và không tiếp tục chuyển tiền, Phan Thế A vẫn liên tục gọi điện, nhắn tin đe dọa, yêu cầu bà H1 phải tiếp tục nộp tiền “phạt hợp đồng”. Đến cuối tháng 12/2024, bà H1 đã trình báo sự việc đến Cơ quan Công an, đến ngày 09/01/2025 Phan Thế A đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước (nay là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai) và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. [Các bút lục số: 08-18, 22-25, 64, 82-123, 315-346]Cáo trạng số 141/CT-VKSĐN-P2 ngày 13/02/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phan Thế A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2025.

2. Trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, bị cáo Phan Thế A đã tác động gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại Cao Thị H1. Bà H1 đã làm đơn đề giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn D không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền ông D đã hỗ trợ khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 524.000.000 đồng.

3. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Thế A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2025 tại Cáo trạng số 141/CT-VKSĐN-P2 ngày 13/02/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai).

- Về trách nhiệm hình sự:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thế A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2025.

Về áp dụng pháp luật:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2025, xử phạt bị cáo A từ 12 đến 13 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia G11, màu đen.

+ Đối với 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 03699700XX; 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 03560139XX; 01 sim điện thoại bên ngoài có ghi số 898408100087383819XX tương ứng với số điện thoại 08774256XX được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) thẻ VISA ngân hàng V2 số 45411909051820XX tên PHAN THE A là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Quan điểm bào chữa của người bào chữa:

4.1. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:

Về điều khoản và tội danh: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Về hình phạt: Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là quá nặng, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động tới gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 của Điều 51 Bộ luật Hình sự; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, mức án từ 7 năm đến 8 năm tù là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

5. Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Phước (Nay là Thành phố Đồng Nai), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các kết luận giám định, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân và tham gia đánh bạc trên mạng Internet, Phan Thế A đã nảy sinh ý định sử dụng thủ đoạn gian dối trên không gian mạng nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài và tiếp tục đánh bạc. Để thực hiện hành vi phạm tội, Phan Thế A đã tạo, sử dụng nhiều tài khoản Facebook, Z giả mạo, sử dụng hình ảnh và thông tin của người khác, giả danh là người có khả năng tư vấn pháp lý, đòi nợ thuê; đồng thời đóng nhiều vai khác nhau như người tên “T1”, nhân viên, giám đốc Công ty TNHH H2 nhằm tạo lòng tin đối với bị hại. Phan Thế A còn sử dụng nhiều số điện thoại và tài khoản ngân hàng có tên trùng khớp với các nhân thân giả mạo để củng cố sự tin tưởng, qua đó yêu cầu bị hại chuyển tiền với các lý do như đặt cọc hợp đồng đòi nợ, chi phí xử lý công việc, tiền vay, tiền cảm ơn, tiền phạt hợp đồng và các khoản phí khác do Phan Thế A tự bịa đặt. Bằng các thủ đoạn gian dối nêu trên, Phan Thế A đã làm cho bà Cao Thị H1 tin tưởng và từ ngày 17/12/2024 đến ngày 30/12/2024 bà H1 nhiều lần chuyển tiền cho Phan Thế A với tổng số tiền **531.000.000 đồng** (năm trăm ba mươi một triệu đồng).

Do đó, Cáo trạng số 141/CT-VKSĐN-P2 ngày 13/02/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặt biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực

tiếp, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để có tiền tiêu xài cá nhân và tham gia đánh bạc trên mạng Internet, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên cần có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Do bị cáo không có việc làm ổn định và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xem xét khi lượng hình.

[5] Đối với hành vi Phan Thế A sử dụng tiền chiếm đoạt được của bị hại để tham gia trò chơi có tính chất đánh bạc trên ứng dụng “GamVip” trên mạng internet: Quá trình điều tra xác định Phan Thế A có tải ứng dụng “GamVip”, đăng ký các tài khoản trò chơi “vh2912XX” và “hd2912XX” để tham gia trò chơi “Tài – Xỉu”. Tuy nhiên, do ứng dụng này hoạt động trên không gian mạng, cơ quan điều tra không xác định được thông tin về đối tượng quản trị, đối tượng tổ chức đánh bạc; không thu thập được dữ liệu về lịch sử giao dịch, lịch sử tham gia trò chơi của các tài khoản nêu trên; đồng thời không làm rõ được hình thức đánh bạc cụ thể, việc đánh bạc được thực hiện với những ai, số tiền dùng để đánh bạc cũng như kết quả thắng, thua nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Viện kiểm sát không đề cập. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia G11, màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 03699700XX; 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 03560139XX; 01 sim điện thoại bên ngoài có ghi số 8984081000087383819XX tương ứng với số điện thoại 08774256XX

- Trả lại cho bị cáo Phan Thế A 01 (một) thẻ VISA ngân hàng V2 số 45411909051820XX tên PHAN THE A

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số NK26/23BP ngày 25/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai và Thị hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phan Thế A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Xử phạt bị cáo Phan Thế A **12 (mười hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia G11, màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 03699700XX; 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 03560139XX; 01 sim điện thoại bên ngoài có ghi số 8984081000087383819XX tương ứng với số điện thoại 08774256XX

- Trả lại cho bị cáo Phan Thế A 01 (một) thẻ VISA ngân hàng V2 số 45411909051820XX tên PHAN THE A.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số NK26/23BP ngày 25/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai và Thị hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thế A phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự

sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TPT- TANDTC tại TP Hồ Chí Minh;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Đồng Nai;
- CQCSĐT - CA TP Đồng Nai;
- CQTHAHS - CA TP Đồng Nai;
- PV 06 - CA TP Đồng Nai;
- THADS TP Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Luật sư;
- Trại tạm giam số 2 – CA TP Đồng Nai;
- Lưu: Lưu trữ; HCTP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Nga